

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/DS-ST
Ngày 02/8/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Huỳnh Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 01 và 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXXST-DS ngày 30/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2022/QĐST-DS ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lưu Thị Kim N**, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lưu Thị Kim N trình bày: Do quen biết và tin tưởng nên chị có cho anh Nguyễn Văn S vay 4 lần với tổng số tiền là 343.000.000 đồng. Khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất 3%/ tháng, anh S hứa khi nào chị cần sẽ báo trước thời gian 1 tháng anh sẽ trả lại. Tuy nhiên, đến khi cần chị có thông báo nhưng anh S không trả mà còn tắt điện thoại, không thể liên lạc được. Nay chị yêu cầu anh S trả số tiền 343.000.000 đồng và lãi suất theo qui định của pháp luật tạm tính là 110.995.600 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và

quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc chị N khởi kiện anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N yêu cầu anh S trả số tiền, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị N khởi kiện anh nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 10/9/2019, chị N có cho anh S vay số tiền 120.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận khi nào chị N cần thì anh S sẽ trả lại trong thời gian 1 tháng. Trong quá trình vay, anh S có trả cho chị N 12 tháng tiền lãi với số tiền 43.200.000 đồng; Ngày 17/6/2020, chị tiếp tục cho anh S vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận trả trong hạn 2 tháng, anh S có trả được cho chị 4 tháng lãi với số tiền 24.000.000 đồng; Ngày 15/12/2020, chị chuyển cho anh S vay tiếp số tiền 110.000.000 đồng và ngày 08/3/2021 chị N tiếp tục chuyển cho anh S mượn số tiền 4.000.000 đồng. Nhiều lần chị N yêu cầu nhưng đến nay anh S vẫn chưa trả nên chị N yêu cầu anh S trả nợ gốc và lãi suất, đồng ý tính lãi lại theo mức lãi suất pháp luật qui định. Xét thấy, tại các giấy chuyển tiền và những tin nhắn qua zalo, messenger...thể hiện chị N có 4 lần chuyển tiền cho anh S với tổng số tiền 343.000.000 đồng là một phần có căn cứ. Chị N xác định giấy chuyển tiền ngày 10/9/2019 là do chị là người trực tiếp chuyển cho anh S, mặc dù nội dung là anh Lưu Hữu Phước gửi tiền cho Nguyễn Văn S, không liên quan đến anh Phước và trong quá trình vay tiền anh S có trả lãi cho chị đối với khoản tiền 120.000.000 đồng là 43.200.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, chị N chỉ yêu cầu anh S trả cho chị số tiền 314.000.000 đồng vốn theo phiếu chuyển tiền ngày 17/6/2020, 15/12/2020 và 08/3/2021 và yêu cầu trả lãi đối với số tiền trên kể từ thời điểm vay đến ngày xét xử sơ thẩm (sau khi trừ đi khoản tiền lãi anh S đã trả quá mức lãi suất qui định) với số tiền 94.119.400 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S nhưng anh không có mặt cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị N khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, việc chị N yêu cầu anh S trả số tiền 408.119.400 đồng, bao gồm tiền vốn và lãi tạm tính chưa đến ngày xét xử sơ thẩm là có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều

cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466 và điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Kim N.

Buộc anh Nguyễn Văn S có nghĩa vụ trả cho chị Lưu Thị Kim N số tiền 408.119.400đ (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ tám triệu, một trăm mười chín nghìn, bốn trăm đồng).

Kể từ ngày chị Lưu Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn S chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Kim N, về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn S trả số tiền 120.000.000 đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Chị Lưu Thị Kim N được quyền khởi kiện lại theo qui định của pháp luật.

3. Án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 20.324.000đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Lưu Thị Kim N số tiền 10.899.000đ (Mười triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016010 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng